TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/**2021/HS-ST
Ngày 14/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021, về tội "Cướp giật tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chổ ở hiện nay: Không đăng ký tạm trú; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); Chồng Danh H, sinh năm 1963 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 28/9/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội trộm cắp tài sản (bản án số 301/2017/HS-ST). Tổng hợp hình phạt của 02 bản án (bản án số: 92/2017/HS-ST) và (bản án số 301/2017/HS-ST) bị cáo chấp hành chung hình phạt 05 năm tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (ngày 27/01/2021) và chấp hành xong án phí.

Ngoài ra:

- Vào năm 2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số: 39/2008/HSST ngày 16/4/2008, đã xóa án tích.

- Vào năm 2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số: 34/2009-HS-ST ngày 19/3/2009, đã xóa án tích.

- Vào năm 2010 bị cáo Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án số: 78/2010/HS-ST ngày 31/5/2010 đã xóa án tích.

- Vào năm 2017 bị cáo Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số: 92/2017/HS-ST ngày 25/8/2017, bản án đã được Tòa án nhân dân Quận 8, TP. Hồ Chí Minh tổng hợp hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị **Ngô Thị B T**, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K

Người làm chứng:

1/ Anh **Phạm Nguyễn Linh G**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

2/ Chị **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng trú tại: NTĐ, P. V, TP. R, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết theo thông lệ hàng năm vào ngày 15/01 (âm lịch) tại ấp Vĩnh Thành B có tổ chức làm lễ cúng đình Nguyễn Trung Trực nên vào khoảng 19 giờ, ngày 26/2/2021 Nguyễn Thị M đi xe Honda ôm từ nhà ở tổ 6, khu phố Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào khu vực đình Nguyễn Trung Trực thuộc ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để cúng đình. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày sau khi cúng đình xong M đi ra ngoài trước cổng đình đến chỗ cửa hàng bán đồ chơi trẻ em ở cặp đường lộ đối diện khu vực đình Nguyễn Trung Trực mua đồ chơi cho con của M. Lúc này, M nhìn thấy bà Ngô Thị B T đang đứng mua đồ ở cạnh bên có đeo sợi dây chuyền trên cổ nên M nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền của bà T. Lúc này, M đi đến đứng phía sau lưng bà T rồi dùng tay phải giật sợi dây chuyền của bà T làm sợi dây chuyền bị đứt thì bị bà T phát hiện nên quay ra sau nắm lấy cổ áo M lại (*trên tay M còn cầm sợi dây chuyền*) và la lên. Sau đó

M quăng sợi dây chuyền xuống đất và bị mọi người bắt giữ giao cho Công an xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành M thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số: 1412/C09B ngày 09/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 48cm, khối lượng 10.4591gam, gửi đi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 80,38% và 01 mặt dây chuyền, hình tròn đường kính 2,9cm, khối lượng 8,6324 gam, gửi đi giám định có thành phần là vàng (Au): 76,43%.

Tại biên bản số 17 ngày 26/3/2021 của Hội đồng thẩm định giá trong tố tụng hình sự về việc xác định tài sản định giá có giá trị là 26.282.631đồng (Hai mươi sáu triệu hai trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm ba mươi một ngàn).

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong qua trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 48cm, khối lượng 10.4591 gam, gửi đi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 80,38%; 01 mặt dây chuyền, hình tròn đường kính 2,9cm, khối lượng 8,6324 gam, gửi đi giám định có thành phần là vàng (Au): 76,43%.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Ngô Thị B T 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 48cm, khối lượng 10.4591 gam và 01 mặt dây chuyền, hình tròn đường kính 2,9cm, khối lượng 8,6324 gam, bị hại đã nhận lại tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị B T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKS-CT ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Thị M về tội: "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội: "Cướp giật tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị M** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 26/02/2021 sau khi cúng đình Nguyễn Trung Trực ngụ tại ấp Vĩnh Thành A, xã Vình Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Thị M đi ra trước cổng đình để mua đồ chơi cho con M. Trong lúc mua đồ, M nhìn thấy chị Ngô Thị B T cũng đang đứng mua đồ ở cạnh M trên cổ có đeo dây chuyền nên nảy sinh ý chiếm đoạt. M liền đi đến đứng phía sau lưng chị B T và dùng tay giật lấy sợi dây chuyền thì bị chị B T phát hiện truy hô người dân vay bắt M giao cho Công an xử lý. Theo kết quả định giá tài sản thì sợi dây chuyền mà M cướp giật của chị B T có giá trị là 26.282.631 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự thì *"Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"*.

Đối chiếu với quy định nêu trên thì hành vi giật dây chuyền của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" như đã viện dẫn như trên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn làm phức tạp thêm tình hình trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người trưởng thành nên đủ năng lực nhận thức rỏ hành vi ngang nhiên giật lấy tài sản của người khác là hành vi sai trái và bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra, thế nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải tốn công lao động nên khi nhìn thấy chị B T đang mua đồ trên cổ có đeo dây chuyền bị cáo liền tiếp cận giật lấy dây chuyền của chị B T thì bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tâm lý bất an cho người bị hại làm cho bị hại hoang mang lo sợ khi đi ra đường, đồng thời còn gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó, HĐXX nghị án thảo luận cần có

mức án nghiêm và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này cho thấy vào năm 2017 bị cáo bị Tòa án Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội "Trộm cắp tải sản" đồng thời tổng hợp hình phạt 02 năm tù cũng về tội "Trộm cắp tài sản" của Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh vẫn chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra vào năm 2008, 2009 và 2010 bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án tuyên phạt, tuy đã được xóa án tích nhưng qua đây phải xem xét về nhân thân xấu bị cáo khi lượng hình mới là thỏa đáng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị chiếm đoạt người bị hại chị Ngô Thị B T đã được nhận lại và do chị B T không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đã xử lý trả cho bị hại nên không xem xét.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội: "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị M 02** (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 26/02/2021.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở T pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong